

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BTNMT ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Cờ Thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho 41 tập thể thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua năm 2015 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo được thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và được chi từ Quỹ Thi đua-Khen thưởng của Bộ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TĐKTTT.Thi10.

(Chữ ký)

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

DANH SÁCH TẬP THẺ ĐƯỢC TẶNG CỜ THI ĐUA CỦA BỘ NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số: 897 /QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 4 năm 2016

của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Phòng Kế hoạch Tài chính, Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2. Phòng Tiếp dân và Xử lý đơn thư, Thanh tra Bộ Tài nguyên và môi trường.
3. Vụ Chính sách và Pháp chế, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
4. Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
5. Văn phòng Tổng cục Quản lý đất đai.
6. Vụ Chính sách và Pháp chế, Tổng cục Quản lý đất đai.
7. Cục Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai, Tổng cục Quản lý đất đai.
8. Liên đoàn Địa chất Đông Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
9. Liên đoàn Địa chất Tây Bắc, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
10. Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiếm, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
11. Trung tâm Thông tin, Lưu trữ địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
12. Cục Bảo tồn đa dạng sinh học, Tổng cục Môi trường.
13. Trung tâm Quan trắc môi trường, Tổng cục Môi trường.
14. Vụ Hợp tác quốc tế và Khoa học công nghệ, Tổng cục Môi trường.
15. Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ, Cục Công nghệ thông tin.
16. Trung tâm Lưu trữ và Thông tin tài nguyên môi trường, Cục Công nghệ thông tin.
17. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam.
18. Phòng Công nghệ và Thẩm định, Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam.
19. Phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
20. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
21. Trung tâm Thẩm định - Tư vấn tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước.
22. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia.
23. Trung tâm Mạng lưới Khí tượng Thủy văn và môi trường, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia.
24. Đài Khí tượng cao không, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia.
25. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia.

26. Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.
27. Trung tâm Dữ liệu quy hoạch và điều tra tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.
28. Phòng Tài chính-Kế toán, Cục Viễn thám quốc gia.
29. Văn phòng Cục Viễn thám quốc gia.
30. Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.
31. Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.
32. Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
33. Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
34. Phòng Công tác học sinh, sinh viên, Trường Cao đẳng Tài nguyên và Môi trường miền Trung.
35. Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường.
36. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu.
37. Văn phòng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
38. Văn phòng Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ.
39. Phân viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ phía Nam, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ.
40. Phòng Địa vật lý, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
41. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản/.